

Số: **138/2018/QĐ-PT**

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Phạm Việt Cường**

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông **Thái Văn Đoàn**, Kiểm sát viên.

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 214 của Bộ luật tố tụng dân sự đã quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, về việc: “*Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, hủy Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở và hủy quyết định cá biệt*”; giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm: 1975; Địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư B; Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Văn phòng công chứng N; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà Phạm Hoàng Quỳnh N, sinh năm 1993; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.

4. Ông Cao Tiến H, sinh năm 1993; Địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng.
5. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng.
6. Ông Lê Đức T1, sinh năm 1993; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.
7. Ông Thân Đức S1, sinh năm 1990; Địa chỉ: quận N, thành phố Đà Nẵng.
8. Ông Dương Thành V, sinh năm 1993; Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng.
9. Ông Phạm Đình Q, sinh năm 1992; Địa chỉ: quận C, thành phố Đà Nẵng.
10. Ông Trần Văn D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Quảng Nam.
11. Ông Huỳnh Đình T2, sinh năm 1993; Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng.
12. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ: ,quận H, thành phố Đà Nẵng.
13. Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1992; Địa chỉ: quận N, thành phố Đà Nẵng.
14. Ông Trần Duy V1, sinh năm 1979; Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng.
15. Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1989; Địa chỉ: quận S, thành phố Đà Nẵng.
16. Bà Dương Thị Bích M, sinh năm 1992; Địa chỉ: quận L, thành phố Đà Nẵng.
17. Ông Phạm Ngọc T4, sinh năm 1986; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.
18. Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1965; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.
19. Ông Hà Văn T5, sinh năm 1986; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.
20. Ông Đinh Như T6, sinh năm 1992; Địa chỉ: quận T, thành phố Đà Nẵng.
21. Bà Bùi Thị Thanh S2, sinh năm 1992; Địa chỉ: tỉnh Quảng Nam.

22. Bà Huỳnh Thị Thanh T7, sinh năm 1996; Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng.

Tại đơn kháng cáo ngày 10 tháng 7 năm 2018 của bà Huỳnh Thị S có nội dung: Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng không đúng quy định của pháp luật; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2018/QĐST-DS ngày 29/6/2018; vì lẽ:

- Bà làm đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm (ngày 08/11/2017) đến nay đã hơn tám tháng nhưng vẫn chưa giải quyết vụ án.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tiến hành triệu tập hai bên tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông Võ Phi Nhật Q là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư B tham gia vụ án là đúng tư cách tố tụng và có đầy đủ tư cách pháp lý; ông Võ Phi Nhật H không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư B nhưng Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, vì lý do đợi kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh về việc lấy lời khai của ông Võ Phi Nhật H (*nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị - đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Đầu tư B*) mới giải quyết được vụ án, là trái pháp luật.

- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng áp dụng sai pháp luật, đó là thời hạn kháng cáo của Quyết định tạm đình chỉ vụ án dân sự này là phải áp dụng theo Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng lại áp dụng thời hạn kháng cáo theo Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện, các lời khai của bà Huỳnh Thị S và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đầu tư B; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 584949 ngày 02/3/2015; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/9/2016 và Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở ngày 25/4/2017 đã thể hiện tại thời điểm giao dịch đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở thì ông Võ Phi Nhật H là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư B và là người trực tiếp tham gia giao

dịch với bà S. Ông Võ Phi Nhật Q (*là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư B tại thời điểm khởi kiện*) không giao dịch với bà S.

Do đó, với việc bà S cho rằng ông Võ Phi Nhật H đã lừa dối Bà ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 09/9/2016; lừa dối Bà ký Hợp đồng thi công xây dựng nhà ở ngày 25/4/2017 và giả mạo chữ viết, chữ ký của Bà để sao lục các Giấy phép xây dựng: “*để nhằm chiếm đoạt tài sản*” thì Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng phải lấy lời khai của ông Huy để làm sáng tỏ vụ án và việc ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 49/2018/QĐ-UTTP ngày 12/6/2018 cho Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh để lấy lời khai của ông Võ Phi Nhật H là cần thiết, có căn cứ và đúng quy định tại Điều 97, Điều 105 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị S; ngày 29/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được đơn yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty cổ phần Đầu tư B và ngày 02/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thụ lý đơn yêu cầu phản tố.

Theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 203 và đoạn 2 điểm b, khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thời hạn chuẩn bị xét xử đối với vụ án này được tính từ ngày 02/01/2018 và đến ngày 02/7/2018 là đã hết. Vì vậy, với lý do việc ủy thác thu thập chứng cứ chưa có kết quả (*Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 49/2018/QĐ-UTTP ngày 12/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng cho cho Tòa án nhân dân quận 7, thành phố Hồ Chí Minh*) nên ngày 29/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án kể từ ngày 02/7/2018 là hoàn toàn đúng quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng ra Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 thì vào ngày 20/7/2018 ông Võ Phi Nhật H đã có lời khai trình bày tất cả các nội dung như Quyết định ủy thác đã yêu cầu. Vì vậy, lý do tạm đình chỉ vụ án này đã không còn. Cho nên, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị S: Hủy Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng tiếp tục giải quyết theo quy định tại Điều 216 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bà Huỳnh Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2018/QĐST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Bà Huỳnh Thị S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Bà S được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng mà bà S đã nộp tại biên lai thu số 01477 ngày 18/7/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2018.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh